

LỢI ÍCH CỦA MẪU HỢP ĐỒNG CÔNG VIỆC

Người trình bày

Bill Howell

Nhóm Công tác Khoáng sản

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF)

1. Hợp đồng công việc (gọi tắt là CoW) là hợp đồng giữa một doanh nghiệp nước ngoài và Chính phủ của một nước có chủ quyền, được Nhóm công tác ngành khai thác (gọi tắt là MWG) dẫn chứng bằng Hợp đồng công việc của Cộng hòa Indonexia. Hợp đồng công việc ở nước này đã đem lại rất nhiều thành công trong việc thu hút nguồn tiền nước ngoài dành cho hoạt động thăm dò cũng như tiền đầu tư cho phát triển trong ngành tài nguyên khoáng sản suốt hai mươi năm qua. Hợp đồng này đại diện cho các bộ và công cụ của chính phủ nước đó, và không đòi hỏi các giấy phép thăm dò, đầu tư và khai thác riêng biệt từ các bộ khác nhau như trường hợp ở Việt Nam.
2. CoW là hợp đồng toàn diện, một cửa, trong đó thể hiện rõ trong một văn bản toàn bộ các khía cạnh của hoạt động khai thác qua các giai đoạn hoạt động tính từ giai đoạn phát hiện ra mỏ đến sản xuất và theo bản hợp đồng này thì cả chính phủ và doanh nghiệp nước ngoài đều phải tuân theo trình tự hoạt động khai thác mỏ như sau:
 - Khảo sát tổng thể bao gồm, nếu cần thiết, Giấy phép Khảo sát Sơ bộ (được gọi tắt là GPKSSB) cho phép thực hiện một số công tác khảo sát ngay cả trước ngày chính thức được cấp Hợp đồng công việc nhằm đảm bảo rằng việc phát hiện và phát triển các nguồn tài nguyên khoáng sản có giá trị của đất nước không bị trì hoãn bởi các thủ tục hành chính tốn nhiều thời gian. Quan trọng là các Giấy phép Khảo sát Sơ bộ và Tổng thể cũng cho phép hưởng đặc quyền ngay trong giai đoạn sớm này (không giống như Luật Khoáng sản Việt Nam)
 - Thăm dò ;
 - Nghiên cứu Khả thi;
 - Phát triển;
 - Xây dựng;
 - Khai thác;
 - Chế biến;
 - Tiêu thụ; và
 - Phục hồi.
3. Bên cạnh đó, Hợp đồng công việc còn đưa ra các qui định ràng buộc về cách lập hợp đồng và các cam kết trong thời gian hoạt động mỏ liên quan đến:
 - Các điều khoản về nhập khẩu và tái xuất và các nghĩa vụ;
 - Nghĩa vụ thuế, bao gồm tiền thuê đất, thuế tài nguyên, thuế thu nhập công ty và cá nhân, và thuế lợi tức, thuế VAT và thuế doanh thu.
 - Tuyển dụng và đào tạo lao động trong nước;
 - Phát triển các hoạt động kinh doanh của địa phương liên quan đến các hoạt động khai thác;
 - Quản lý và bảo vệ môi trường;

toàn bộ những khía cạnh trên đều rất cần thiết cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, đặc biệt khi nguồn tài nguyên của một mỏ bị cạn kiệt và các cộng đồng phải chuyển đổi sang các ngành mới để bảo tồn nguồn tài nguyên.

4. Hợp đồng công việc đưa ra một thời gian biểu thực tế và lượng thời gian cần thiết cho mỗi giai đoạn dựa trên hiểu biết thực tế về ngành mỏ quốc tế bao gồm toàn bộ quá trình từ khảo sát cho đến sản xuất:

▪ Giai đoạn Khảo sát Sơ bộ/ Tổng thể	1 năm + 1 năm
▪ Giai đoạn Thăm dò	3 năm + 1 năm + 1 năm
<u>Tổng thời gian cần để thực hiện khảo sát/thăm dò</u>	7 năm
▪ Nghiên cứu Khả thi	1 năm + 1 năm
<u>Tổng thời gian cần để đưa ra quyết định khai thác và triển khai xây dựng</u>	9 năm
▪ Giai đoạn Xây dựng	3 năm có thể được gia hạn
<u>Tổng thời gian cần để bắt đầu sản xuất</u>	+ 12 năm

Nhận xét:

Trước khi một doanh nghiệp nước ngoài muốn thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản tốn kém, doanh nghiệp đó cần phải biết chính xác những rủi ro kinh tế là gì nếu muốn tìm ra khoáng sản. Doanh nghiệp nước ngoài đó phải sẵn sàng chấp nhận rủi ro chi phí cao khi hoạt động thăm dò có thể không tìm ra một mỏ nào có giá trị kinh tế, nhưng ngoài ra doanh nghiệp đó cần phải hiểu rõ các điều kiện và cơ chế tài chính để có thể lập kế hoạch tương ứng và thông báo kịp thời đến các cổ đông về tỷ lệ rủi ro/thành công. Hợp đồng Công việc sẽ đưa ra cơ sở này.

Luật Khoáng sản Việt Nam hiện hành không có sự đảm bảo về quyền tiếp tục khai thác/thăm dò trong quá trình từ khảo sát đến thăm dò, nghiên cứu khả thi và xây dựng vì đòi hỏi phải xin các giấy phép khác nhau ở các bộ khác nhau.

Thuế và các nghĩa vụ khác ở Việt Nam có thể thay đổi mà không có lý do hoặc xem xét đến các qui tắc cơ bản của hoạt động khai thác, và do vậy không thể có những dự đoán kinh tế lâu dài hợp lý cho hoạt động khai thác.

Không như ở Việt Nam, chương trình khảo sát và thăm dò theo hình thức Hợp đồng công việc chỉ được quyết định bởi doanh nghiệp nước ngoài, và không cần được các cán bộ Nhà nước “phê duyệt”. Tuy nhiên, Hợp đồng công việc cũng đưa ra những cam kết chi phí tối thiểu phải được thực hiện cho mỗi km² diện tích cấp phép và bắt buộc phải trả lại các phần diện tích sau các khoảng thời gian nhất định, cũng giống như theo Luật Khoáng sản Việt Nam, để đảm bảo các công ty không “tiếp cận” các diện tích mà không phải bỏ ra đồng nào để mở rộng thăm dò tìm hiểu về tiềm năng khoáng sản ở khu vực đó.

Hình thức CoW được lồng ghép trong Thỏa thuận Thăm dò và Sản xuất Khoáng sản ở Lào (gọi tắt là MEPA) vào năm 1992 và đã giúp phát hiện ra hai mỏ vàng-đồng lớn ở Sepon và Phu Bia vào năm 1993, hai mỏ này đã đi vào sản xuất trong năm 2005. Lưu ý là thời gian cần để phát hiện, thăm dò đến bước vào sản xuất là 12 năm. Trên thực tế, lý do để các doanh nghiệp nước ngoài tham gia luôn sẵn sàng mạo hiểm bỏ ra khoản tiền lớn cho thăm dò để phát hiện và phát triển khoáng hóa có giá trị kinh tế trong khoảng thời gian dài chính là niềm tin của họ được củng cố khi có MEPA (hay CoW).